

Số: 712 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu
đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000
và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ các Quyết định: Số 164/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 và số

655/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 13/7/2023; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 112/BC-SXD ngày 20/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000.

2. Quy mô, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 1.604ha, thuộc các phường: Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Chánh Lộ, Nghĩa Lộ, Nghĩa Chánh, Lê Hồng Phong, Trần Phú và Quảng Phú. Giới cận như sau:

- Phía Đông: Giáp đường Bà Triệu, Đinh Tiên Hoàng, Lý Thường Kiệt;
- Phía Tây: Giáp kênh Từ Ty;
- Phía Nam: Giáp huyện Tư Nghĩa;
- Phía Bắc: Giáp sông Trà Khúc.

3. Tính chất

- Là phân khu đô thị trung tâm của thành phố Quảng Ngãi, tập trung hệ thống các trung tâm chính trị - hành chính của tỉnh, trung tâm tài chính - thương mại - văn phòng, y tế, văn hóa, giáo dục của tỉnh và thành phố;

- Là nơi tập trung nhiều nguồn lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển thành phố Quảng Ngãi và các khu vực lân cận;

- Là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
A	Quy mô dân số		120.000
B	Sử dụng đất		
I	Đất dân dụng đô thị	m²/người	≤100
	- Đất đơn vị ở	m ² /người	≥15

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
	- Đất công trình dịch vụ công cộng	m ² /người	≥4
	- Đất cây xanh	m ² /người	≥6
	- Đất giao thông	Km/km ²	10-13,3
II	Hạ tầng xã hội		
1	Giáo dục		
	- Trường Mầm non	cháu/1000 người	≥50
		m ² /1 cháu	≥12
	- Trường Tiểu học	hs/1000 người	≥65
		m ² /1 học sinh	≥10
	- Trường Trung học cơ sở	hs/1000 người	≥55
		m ² /1 học sinh	≥10
	- Trường Phổ thông trung học	hs/1000 người	≥40
		m ² /1 học sinh	≥10
2	Y tế		
	- Trạm y tế	trạm	1
		m ² /trạm	500
	- Bệnh viện	giường/1000 người	4
		m ² /giường bệnh	100
3	Sân thể thao cơ bản	m ² /người	0,6
		ha/công trình	1,0
4	Trung tâm Văn hóa - thể thao	m ² /người	0,8
		ha/công trình	3,0
5	Chợ		
	- Cấp đơn vị ở	ha/công trình	0,2
	- Cấp đô thị	ha/công trình	1,0
	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông (tính đến đường phân khu vực)	% tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	≥15
	- Bãi đỗ xe	m ² /người	≥3,5
2	Chỉ tiêu cấp nước		
	- Sinh hoạt	l/người.ngđ	≥150
	- Công trình công cộng, dịch vụ	l/m ² sàn.ngđ	≥2
	- Công trình du lịch	l/giường.ngđ	≥200
	- Công trình công nghiệp, kho tàng	m ³ /ha.ngđ	≥20

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
3	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Sinh hoạt	Kwh/ng/năm	≥ 1000
	- Công trình công cộng và dịch vụ	%	40
	- Công trình nghỉ dưỡng	Kwh/giường	2,0-3,5
	- Công trình công nghiệp, kho tàng	kW/ha	50-350
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải	% nước cấp sinh hoạt	≥ 80
5	Chỉ tiêu rác thải	kg/người-ngày	1,3 (tỷ lệ được thu gom ≥ 95)
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	0,04
7	Tỉ lệ đường có hệ thống thoát nước mưa	%	100
8	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	$\geq 4,5$

5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm nhà ở	898,17	56,00
2	Y tế	15,38	0,96
3	Văn hóa	9,47	0,59
4	Thể dục thể thao	11,56	0,72
5	Giáo dục	37,59	2,34
	- Trường THPT	9,36	0,58
	- Trường THCS, Tiểu học, Mầm non	28,23	1,76
6	Cây xanh sử dụng công cộng	105,55	6,58
	- Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	74,13	4,62
	- Cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở	31,42	1,96
7	Cây xanh chuyên dụng	19,91	1,24
8	Sản xuất công nghiệp	42,07	2,62
9	Đào tạo, nghiên cứu	48,65	3,03
10	Cơ quan, trụ sở	24,39	1,52
11	Thương mại - dịch vụ	53,62	3,34
12	Di tích, tôn giáo	6,88	0,43
13	An ninh	3,57	0,22
14	Quốc phòng	3,69	0,23
15	Đường giao thông, bãi đỗ xe	306,84	19,13

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
16	Nghĩa trang	1,71	0,11
17	Hạ tầng kỹ thuật khác	6,66	0,42
18	Mặt nước	8,23	0,51
Tổng cộng		1.603,95	100

6. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Các trục không gian chính

- Trục ngang chính: Tôn Đức Thắng, Hai Bà Trưng, Hùng Vương - Lê Trung Đình, Nguyễn Trãi - Lê Lợi - Lê Thánh Tôn, Trường Chinh - Lê Duẩn;

- Trục dọc chính: Nguyễn Chí Thanh - Hoàng Văn Thụ, Chu Văn An, Nguyễn Công Phương, Phan Bội Châu, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Phạm Văn Đồng, Lý Thường Kiệt.

b) Định hướng phát triển không gian đô thị

- Phân khu 1: Giới hạn bởi đường Chu Văn An, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Lý Thường Kiệt và sông Trà Khúc; là trung tâm hành chính chính trị cấp tỉnh; trung tâm thương mại dịch vụ, công cộng cấp vùng.

- Phân khu 2: Giới hạn bởi đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, Lý Thường Kiệt, Phan Đình Phùng và sông Bàu Giang; là trung tâm văn hóa, giáo dục đào tạo.

- Phân khu 3: Giới hạn bởi đường Lê Lợi, Phan Đình Phùng, Nguyễn Công Phương và ranh giới phía Nam thành phố Quảng Ngãi; là trung tâm thể dục, thể thao cấp đô thị.

- Phân khu 4: Giới hạn bởi đường Nguyễn Công Phương, Chu Văn An, đường sắt Bắc Nam và sông Trà Khúc; là trung tâm y tế cấp tỉnh, đầu mối giao thông đường sắt.

- Phân khu 5: Giới hạn bởi đường sắt Bắc Nam, sông Trà Khúc, ranh giới quy hoạch; là trung tâm công nghiệp - thương mại dịch vụ.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội

a) Các phân khu trong phạm vi ranh giới lập quy hoạch được phân chia thành nhiều đơn vị ở; các quỹ đất hạ tầng xã hội cấp đơn vị ở được quy hoạch đảm bảo bán kính phục vụ và theo hướng tăng dần để tiệm cận với các chỉ tiêu của các khu vực phát triển mới.

b) Đất y tế: Gồm các công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố, Bệnh viện Tâm thần tỉnh, Bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phúc Hưng và hệ thống các Trung tâm y tế, Bệnh xá, Trạm y tế phường...

c) Đất giáo dục: Giữ lại hệ thống trường THPT hiện hữu, quy hoạch mới một số quỹ đất xây dựng trường THCS, Tiểu học, Mầm non.

d) Văn hóa - Thể dục, thể thao: Gồm các công trình Đài Phát thanh - Truyền hình, Nhà hát ca múa nhạc dân tộc, Đài truyền thanh thành phố, Nhà Văn hoá - Lao động, Bảo tàng, Nhà trưng bày, Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh, Khu thể thao Diên Hồng, Nhà thi đấu đa năng, Sân vận động tỉnh, các công trình văn hóa - thể thao cấp phường...

đ) Đất dịch vụ

- Các công trình hiện hữu: Chợ Quảng Ngãi, hệ thống các Siêu thị, Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng,...;

- Quy hoạch mới các quỹ đất dịch vụ trên các trục chính đô thị.

e) Cây xanh sử dụng công cộng

- Quy hoạch hệ thống cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị: Công viên Thiên Bút, Công viên Thạch Bích, Công viên Ba Tư mở rộng...;

- Quy hoạch hệ thống cây xanh sử dụng cấp đơn vị ở phục vụ người dân, đảm bảo chỉ tiêu $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

a1) San nền

- Giải pháp san nền kết hợp với kè xung quanh các sông bên ngoài và hệ thống trạm bơm tiêu úng để bảo vệ đô thị.

- Các khu đất được san nền mới với hướng dốc đổ ra các sông, độ dốc san nền trong các khu đất dao động từ $0,2\% \div 0,4\%$. Cao độ san nền mới bám theo cao độ các tuyến đường đã xây dựng xung quanh.

- Quy hoạch tôn nền tại các khu vực trũng thấp và xây dựng hệ thống đê bao, hồ điều hòa, các trạm bơm tiêu thoát nước cho đô thị kết hợp xây dựng tường chống lũ đảm bảo chống lũ với tần suất lũ 5%.

a2) Thoát nước mưa

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng (cho các khu vực quy hoạch xây dựng mới) kết hợp nữa riêng (cho các khu vực hiện trạng mật độ cao).

- Lưu vực thoát nước gồm:

+ Lưu vực 1 (từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Hùng Vương): Hướng thoát về hồ Bàu Cả và thoát ra sông Trà Khúc.

+ Lưu vực 2 (từ đường Hùng Vương đến Sông Bàu Giang): Hướng thoát về sông Bàu Giang.

+ Lưu vực 3 (phía Đông đường Quang Trung): Hướng thoát về hồ điều hòa Nghĩa Chánh, Hào Thành và thoát ra sông Trà Khúc.

+ Lưu vực 4 (phía Tây đường sắt Bắc Nam): Hướng thoát về Kênh Từ Ty sau đó thoát ra sông Bàu Giang, một phần phía Bắc thoát ra sông Trà Khúc.

a3) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác

Quy hoạch, xây dựng kè kết hợp tường chống lũ ven sông Trà Khúc, ven sông Bàu Giang, đảm bảo chống lũ với tần suất 5% và hệ thống công viên, cây xanh ven sông.

b) Giao thông

b1) Đường sắt: Giữ nguyên tuyến hiện nay, quy hoạch đường gom dọc tuyến đảm bảo an toàn giao thông.

b2) Đường bộ

- Giao thông đối ngoại: Trục Quốc lộ 1 nằm phía Đông khu vực quy hoạch; tổ chức đường gom phía Tây tuyến, kiểm soát các nút đầu nối đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Giao thông đối nội:

+ Đường trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các tuyến này với mặt cắt ngang đường từ 18,0m - 40,0m, nhằm kết nối các khu chức năng chính, tạo cảnh quan cho đô thị;

+ Đường chính khu vực, đường khu vực, đường phân khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các tuyến này với mặt cắt ngang đường từ 13,0m - 27,0m; một số tuyến đường qua khu vực đông dân cư, nâng cấp, cải tạo mở rộng với quy mô cắt ngang tối thiểu 11,5m.

c) Cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước: Khoảng 30.000 m³/ng.đêm;

- Nguồn nước sinh hoạt sử dụng từ hệ thống cấp nước thành phố thông qua trạm cấp nước đầu cầu Trà Khúc 1 và trạm trên đường Hai Bà Trưng;

- Dự kiến nâng cấp Nhà máy nước Quảng Ngãi đến năm 2040: 30.000 m³/ng.đ. Nguồn nước lấy từ nước mặt sông và nước ngầm ven sông Trà Khúc. Ngoài ra bổ sung nguồn từ nhà máy nước Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thuận.

- Bố trí hệ thống đường ống mạch vòng đảm bảo cấp nước toàn đô thị.

d) Cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện: khoảng 115.000 KVA;

- Nguồn điện sử dụng từ trạm 110kV Quảng Ngãi (Núi Bút). Định hướng nâng cấp công suất trạm đến năm 2040 lên 2x63MVA;

- Lưới điện 110kV: Giữ nguyên hành lang tuyến đường 110kV hiện trạng. Ngầm hóa đoạn tuyến 110kV từ đường Cao Bá Quát và đường Lý Thường Kiệt để dẫn về trạm biến áp. Giai đoạn dài hạn định hướng ngầm hóa

toàn bộ lưới điện qua khu vực trung tâm thành phố;

- Lưới điện 22kV: Định hướng từng bước ngầm hóa các khu vực hiện trạng khi nâng cấp, cải tạo các trục đường giao thông; các khu vực xây dựng mới quy hoạch đi ngầm;

- Chiếu sáng đô thị: Xây dựng các tuyến cáp ngầm chiếu sáng dọc theo các trục đường giao thông, kết hợp chiếu sáng trang trí trong khuôn viên các công trình và các khu chức năng của công viên. Những tuyến đường có dải phân cách ở giữa bố trí đèn chiếu sáng đôi trên dải phân cách. Những tuyến đường chính có mặt cắt đường $\geq 10,5\text{m}$ bố trí đèn chiếu sáng hai bên đường; đường nhánh có mặt cắt đường $< 10,5\text{m}$ bố trí đèn chiếu sáng một bên đường.

e) Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang

e1) Thoát nước thải

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng $21.600 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$;

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng kết hợp nửa riêng. Nước thải sau khi được thu gom và đưa về các trạm xử lý Nghĩa Dũng, với công suất dự kiến đến năm 2040: $19.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; trạm xử lý Nghĩa Lộ, với công suất dự kiến đến năm 2040: $12.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; trạm xử lý Quảng Phú, với công suất dự kiến đến năm 2040: $8.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt:

- + Xây dựng hai hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng đôi với khu vực xây dựng mới và nửa riêng đôi với khu vực cải tạo đã có hệ thống thoát nước chung. Toàn bộ nước thải tập trung về các tuyến ống đưa về trạm xử lý nước thải để xử lý;

- + Các khu dân cư, khu đô thị mới trong khu vực yêu cầu phải xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Khi chưa có hệ thống xử lý nước thải của đô thị, các khu dân cư, khu đô thị phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng theo mô hình xử lý nước thải phân tán. Khi trạm xử lý đô thị được đầu tư xây dựng, nước thải sẽ được thu gom và đưa về hệ thống chung của đô thị.

e2) Quy hoạch chất thải rắn: Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và đưa về Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa.

e3) Quy hoạch nghĩa trang: Chỉ giữ lại, tôn tạo Nghĩa trang liệt sỹ tại khu vực núi Bút; từng bước di dời, cải táng các nghĩa địa hiện trạng trong khu vực về nghĩa trang tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa và nghĩa trang Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi.

g) Thông tin liên lạc, hào kỹ thuật

g1) Mạng điện thoại, mạng truyền hình: Sử dụng các trạm cung cấp theo quy hoạch chung được duyệt. Các nhà cung cấp dịch vụ sẽ triển khai mạng đến từng đơn vị qua mạng cáp hoặc trạm thu phát sóng.

g2) Mạng ngoại vi: Gồm các hệ thống hào, bể cấp và hầm cấp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cấp.

g3) Hào kỹ thuật: Quy hoạch xây dựng các tuyến hào kỹ thuật đi dọc theo vỉa hè các trục đường chính. Bố trí các tuyến đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật hợp lý, đảm bảo khoảng cách giữa các tuyến theo quy định.

h) Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường

h1) Mục tiêu tổng thể

- Kiểm soát ô nhiễm nguồn nước mặt các sông, hồ và môi trường đất, không khí đặc biệt tại các khu vực dự kiến xả thải, khu dịch vụ, các điểm tập trung CTR...

- Cải thiện và sử dụng bền vững tài nguyên đất, xây dựng theo điều kiện địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp. Có phương án sử dụng đất thích hợp cho từng khu vực.

- Xây dựng khu xử lý nước thải, phương án thu gom chất thải thích hợp cho từng khu vực.

- Giảm thiểu tai biến môi trường. Hạn chế ảnh hưởng của hiện tượng ngập úng cục bộ do hệ thống tiêu thoát không đảm bảo. Có biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Bảo vệ cảnh quan môi trường, kết nối hệ thống mặt nước. Bảo vệ các điểm di tích, các thảm thực vật. Bảo vệ phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh, mặt nước trong đô thị.

- Đảm bảo nâng cao điều kiện xã hội, chất lượng cuộc sống dân cư hiện trạng.

h2) Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí

- Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc trục giao thông đối ngoại;

- Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị để cải thiện điều kiện vi khí hậu: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...;

- Tại các trục đường giao thông chính, nền đường nên thường xuyên được quét dọn và phun nước chống bụi.

h3) Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- Cải tạo sông hồ, xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đa dạng hóa loại hình và công nghệ xử lý nước thải theo quy mô và tính chất của các đô thị;

- Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực sông;

- Không được bố trí, xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm nước gần khu vực nguồn nước.

h4) Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất

- Các khu xử lý, trung chuyển nước thải và rác thải phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh gây ô nhiễm đất và nước ngầm;

- Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi, lung tung tại các khu vực đất trống.

h5) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường trong khu vực;

- Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp khống chế hữu hiệu.

h6) Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

- Quan trắc môi trường không khí tại các nút giao thông và trên các tuyến giao thông chính của khu vực, quan trắc môi trường không khí ở khu dân cư tập trung để nhận biết sớm sự gia tăng của các chất gây ô nhiễm nhằm có biện pháp giảm thiểu;

- Tiến hành quan trắc môi trường nước sông trong khu vực tại nguồn tiếp nhận xả thải, môi trường nước ngầm tại khu vực dân cư đông đúc nhằm theo dõi sự ô nhiễm môi trường nước theo thời gian;

- Quan trắc môi trường đất tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực xử lý nước thải, bãi tập kết rác;

- Lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước thải y tế trước và sau khi xử lý để theo dõi, từ đó có thể thay đổi công nghệ xử lý, quy mô khu xử lý phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;

- Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn để biết được sự thay đổi về khối lượng, thành phần các loại chất thải rắn, qua đó có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

9. Các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

a) Danh mục các công trình ưu tiên đầu tư

- Hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư hạ tầng các tuyến đường trục chính để hình thành bộ khung giao thông chính và thuận lợi cho việc kết nối giao thông trong khu vực; đầu tư hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thành phố; ngầm hóa các tuyến đường điện 110kV, 22kV trong đô thị; bê tông hóa các tuyến đường hiện trạng phục vụ cho dân cư hiện hữu,...

- Hạ tầng xã hội

+ Ưu tiên xây dựng các dịch vụ công cộng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, nâng cao tiện ích sống của các khu dân cư: Xây dựng các vườn hoa cây xanh, khu thể dục, thể thao, các điểm sinh hoạt văn hóa; từng bước nâng cấp, xây dựng các công trình giáo dục: Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học; cải tạo và nâng cấp các trạm y tế.

+ Kêu gọi đầu tư xã hội hóa các công viên cây xanh tập trung cấp đô thị, các công trình thương mại - dịch vụ,...

b) Nguồn lực đầu tư

- Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách thực hiện các chương trình, dự án xây dựng cơ bản, các dự án trọng điểm kết cấu hạ tầng, các chương trình, dự án tạo động lực phát triển.

- Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án thuộc Chương trình kết cấu hạ tầng sử dụng nguồn vốn ODA, vốn doanh nghiệp, tham gia đầu tư các dự án khu dân cư, thương mại - dịch vụ...

Điều 2. Phê duyệt Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi - tỷ lệ 1/2000, gồm: 03 Chương, 11 Điều.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. UBND thành phố Quảng Ngãi chịu trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch đô thị, các dự án đang triển khai trong khu vực để hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi được duyệt.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 112/BC-SXD ngày 20/7/2023 để có giải pháp tổ chức thực hiện hợp lý, đúng quy định; sau khi phương án thi tuyển kiến trúc công trình Cầu Trà Khúc 1 được UBND tỉnh phê duyệt,

UBND thành phố Quảng Ngãi rà soát, cập nhật vào hồ sơ đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 670).



Đặng Văn Minh